

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26/3/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tua

2/ Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2017/TLST-HN&GD ngày 14 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V3, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Mỹ N1, sinh năm: 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V3, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 04/10/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông và bà Đinh Mỹ N1 tự nguyện thành hôn với nhau vào năm 1989, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Đinh Mỹ N1.

Về con chung: Có 03 người con, Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/9/1992, cháu Nguyễn Thị N3 (nữ), sinh ngày 03/7/1993, Cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 19/12/2008, nay cháu C và cháu N3 đã trưởng thành, còn cháu Hiền ông đồng ý để cho mà Đình Mỹ N1 nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trước yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến bị đơn bà Đình Mỹ N1 trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn N tự nguyện thành hôn với nhau vào năm 1989, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của ông bà là không hòa hợp, qua yêu cầu ông Nguyễn Văn N bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 người con, Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/9/1992, cháu Nguyễn Thị N3 (nữ), sinh ngày 03/7/1993, Cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 19/12/2008, nay cháu C và cháu N3 đã trưởng thành, nếu tòa án giải quyết cho bà ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu H và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận giữa các đương sự là vợ chồng, về con chung đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thành Hiền cho bà Đình Mỹ N1 nuôi dưỡng, Tại tòa ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hiền mỗi tháng 1.000.000 đồng/ tháng đề nghị công nhận, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt vấn đề xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Nguyễn Văn N và bà Đình Mỹ N1 tự nguyện thành hôn vào năm 1989, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên ông Nguyễn Văn N yêu cầu ly hôn. Vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình, nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn N và bà Đình Mỹ N1: Tại phiên Tòa hôm nay cả hai cho rằng đều tự nguyện sống chung vào năm năm 1989, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cả hai cùng thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Nguyễn Văn N và bà Đình Mỹ N1 tự nguyện sống chung vào năm 1989, tại thời điểm các bên sống chung như vợ chồng thì cả hai đã đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định nhưng các đương sự lại không đăng ký kết hôn nên khi phát sinh tranh chấp không được Tòa án công

nhận giữa các đương sự là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 03 người con, Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/9/1992, cháu Nguyễn Thị N3 (nữ), sinh ngày 03/7/1993, Cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 19/12/2008, 02 cháu C và cháu N3 đã trưởng thành nên không đặt vấn đề xem xét, cháu Nguyễn Thanh H có nguyện vọng được ở với bà Đinh Mỹ N1 nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Hiền cho bà N1 nuôi dưỡng, Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Văn N phải chịu theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 5, 28, 35, 147, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng: Các Điều 9, 14, 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn N và bà Đinh Mỹ N1 là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cho bà Đinh Mỹ N1 được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thanh Hiền (nam) – sinh ngày 19/12/2008, ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thanh H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/3/2018 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi, dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho ông N không ai có quyền ngăn cản.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông N phải nộp 300.000 đồng.

3/ Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn N đã nộp theo biên lai số 0013778 ngày 14/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Văn N phải nộp 300.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tiến

